

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HC-ST

Ngày: 05 tháng 9 năm 2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm về thuế; quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thuế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Được

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 05/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 65/2018/TLST-HC ngày 29/8/2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm về thuế; quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thuế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2019/QĐXXST-HC ngày 16/8/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) TL.

Địa chỉ: Số 1x đường N, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tùng Minh T – Giám đốc công ty (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 16/3 đường Trương Định, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

2. Người bị kiện: Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Hạnh P – Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Ông Cao Xuân H, sinh năm 1960 (*có mặt*).

2/ Ông Bùi Ngọc C, sinh năm 1967(*có mặt*).

3/ Ông Phan Văn H, sinh năm 1964 (*có mặt*).

Cùng địa chỉ: Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm quản lý nhà và chung cư – Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V – Giám đốc Trung tâm quản lý nhà và chung cư (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Phía người khởi kiện – Ông Phạm Ngọc T trình bày:

Công ty TNHH TL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

2. Hủy Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T L (lần đầu).

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-CT ngày 26/9/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc thanh tra thuế tại Công ty TNHH TL, đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra thuế tại công ty từ ngày 02/10 – 26/10/2017.

Ngày 07/6/2018, Cục thuế tỉnh Ninh Thuận công bố Kết luận thanh tra thuế (bổ sung) số 599/CT-KLTT ngày 06/6/2018 kết luận các ý như sau:

2. Về việc khai thuế, quyết toán thuế, nộp thuế:

2.1 Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Công ty TNHH TL xác định doanh thu hoạt động nhận thầu thi công công trình nhà ở xã hội D7-D10 áp dụng thuế suất thuế GTGT theo mức 5% là không đúng quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

3. Xử lý vi phạm về thuế:

Tổng số thuế truy thu và xử lý vi phạm về thuế: 791.649.184đ.

Trong đó:

3.1 Xử lý vi phạm về thuế:

Phạt 20% về hành vi khai thiếu thuế: 130.429.788đ

3.2 Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế GTGT: 652.148.938đ

- Tiền chậm nộp do hành vi khai thiếu thuế GTGT: 9.070.458đ.

Căn cứ Kết luận số 599/CT-KLTT ngày 06/6/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 xử lý vi phạm về thuế đối với Công ty TNHH TL với chi tiết nội dung như kết luận thanh tra (bổ sung) nêu trên.

Ngày 19/6/2018, Công ty TNHH TL gửi đơn khiếu nại đến Cục thuế tỉnh Ninh Thuận khiếu nại Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018.

Ngày 09/7/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 754/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Lộc (lần đầu), nội dung không công nhận khiếu nại của công ty, giữ nguyên Quyết định số 598/QĐ-CT.

Công ty TNHH TL nhận thấy Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận đã ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của công ty. Đồng thời Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận giải quyết khiếu nại không căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành để giải quyết thỏa đáng cho công ty nên công ty không đồng thuận nội dung của các quyết định này.

Công ty TNHH TL xác định doanh thu hoạt động nhận thầu thi công công trình nhà ở xã hội D7-D10 áp dụng thuế suất GTGT theo mức 5% là đúng theo quy định pháp luật hiện hành:

Dự án nhà ở xã hội D7-D10 phía Bắc đường 16/4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, do Trung tâm quản lý nhà và chung cư làm chủ đầu tư. Dự án được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 24/10/2013. Chủ đầu tư đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục về xây dựng.

Ngày 06/8/2014, UBND tỉnh Ninh Thuận đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND với thuế GTGT chi phí xây dựng là 5%. Sau đó, Công ty TNHH TL trúng thầu thi công dự án nhà ở xã hội D7-D10. Hợp đồng thi công xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu ký kết với thuế suất GTGT chi phí xây dựng là 5%.

Khái niệm nhà ở xã hội được giải thích từ ngữ tại khoản 7 Điều 3 Luật nhà ở năm 2014:

7. Nhà ở xã hội là nhà ở có sự hỗ trợ của Nhà nước cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của Luật này.

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13/8/2013 của Chính phủ quy định:

Nhà ở xã hội quy định tại khoản này là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định thuế suất thuế GTGT đối với nhà ở xã hội là 5%:

2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp áp dụng mức thuế suất 5% được quy định cụ thể như sau:

...

g) Nhà ở xã hội quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Vậy, nhà ở xã hội có thuế suất thuế GTGT là 5% và hoạt động đầu ra của nhà ở xã hội là bán, cho thuê, cho thuê mua phải phù hợp với quy định pháp luật

về giá bán, giá thuê, đối tượng được mua, đối tượng được thuê, điều kiện được mua, điều kiện được thuê.

Công trình nhà ở xã hội D7-D10, đối chiếu quy định pháp luật hiện hành là phù hợp tiêu chí nhà ở xã hội: Cụ thể: Các hộ gia đình, cá nhân mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội D7-D10 phải nộp hồ sơ đăng ký. Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thẩm định hồ sơ, mở Hội đồng xét duyệt, đánh giá có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 12, 13 Thông tư số 08/2014/TT-BXD ngày 23/5/2014 của Bộ Xây dựng và phù hợp Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Sở Xây dựng trình UBND tỉnh thông qua danh sách xét duyệt đối tượng đủ điều kiện, khi đó các hộ gia đình, cá nhân mới thực hiện mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội D7-D10.

Theo Điều 3 Luật thuế GTGT quy định:

Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.

Từ đó, nhà ở xã hội D7-D10 là hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT là 5%. Đồng thời, căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.

Hoạt động nhận thầu thi công công trình nhà ở xã hội D7-D10 của Công ty TNHH Tân Lộc với chủ đầu tư dự án Nhà ở xã hội D7-D10 chính là hoạt động gia công hàng hóa theo Luật Thương mại.

Đối chiếu các quy định pháp luật về thuế GTGT thì hoạt động nhận thầu thi công Công trình nhà ở xã hội D7-D10 của Công ty TNHH Tân Lộc tại dự án nhà ở xã hội D7-D10 phải có thuế suất thuế GTGT là 5%, do mặt hàng nhà ở xã hội có thuế suất thuế GTGT là 5%.

Tuy nhiên, việc diễn giải các quy định pháp luật của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận đối với hoạt động nhận thầu thi công công trình nhà ở xã hội D7-D10 của Công ty TNHH TL có khác biệt và xa lạ với quy định về thuế GTGT. Cụ thể, Cục thuế tỉnh Ninh Thuận cho rằng: *chỉ hoạt động bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội mới có thuế suất thuế GTGT là 5% và hoạt động nhận thầu thi công nhà ở xã hội của Công ty TNHH Tân Lộc là hoạt động xây dựng phải có thuế suất GTGT 10%.*

Đây là sự diễn giải pháp luật về thuế GTGT không đúng vì Luật thuế GTGT quy định đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hóa, dịch vụ (Điều 3 Luật thuế GTGT). Với sự diễn giải như trên của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận nói lên rằng: Đối tượng chịu thuế GTGT là hoạt động kinh doanh, điều này là sai quy định của Luật thuế GTGT.

Như vậy, Công ty TNHH TL đã làm đúng theo quy định của pháp luật về thuế GTGT đối với hoạt động nhận thầu thi công công trình nhà ở xã hội D7-D10 với thuế suất 5% nhưng cơ quan thuế xác định thuế suất 10% là không đúng.

Từ đó, Cục thuế tỉnh Ninh Thuận đã có Kết luận thanh tra thuế số 599/CT-KLTT ngày 06/6/2018, và Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 xử phạt và truy thu thuế GTGT đối với công ty, gây ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của công ty.

Từ các nội dung trên, Công ty TNHH TL giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Phía người bị kiện – Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT quy định:

2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp áp dụng mức thuế suất 5% được quy định cụ thể như sau:

...

g) Nhà ở xã hội quy định tại điểm q khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Khoản 16 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

Điều 10. Thuế suất 5%

16. Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở. Nhà ở xã hội là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định:

Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Quan điểm của người bị kiện:

Công ty TNHH TL cho rằng việc công ty nhận thầu xây dựng dự án công trình nhà ở xã hội D7-D10 do Trung tâm quản lý nhà và chung cư làm chủ dự án thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ và Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Với quan điểm này, công ty đã nhầm lẫn giữa xây nhà ở xã hội để bán trực tiếp cho đối tượng mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và xây nhà ở xã hội để bán cho các tổ chức và cá nhân bán lại cho đối tượng mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở. Trường hợp Công ty TNHH TL là xây nhà

ở xã hội để bán cho Trung tâm quản lý nhà và chung cư bán lại cho các đối tượng mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở. Trường hợp Công ty TNHH TL nhận thầu công trình xây nhà ở xã hội của Trung tâm quản lý nhà và chung cư là hoạt động xây dựng áp thuế suất thuế GTGT là 10%.

Căn cứ Luật thuế GTGT, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính và Công văn trả lời số 1263/TCT-CS ngày 11/4/2018 của Tổng Cục thuế, quan điểm của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận: Trường hợp Công ty TNHH TL xây nhà ở xã hội để bán cho Trung tâm quản lý nhà và chung cư áp dụng thuế suất tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định:

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Như vậy, Công ty TNHH TL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế và hủy Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Lộc (lần đầu); là trái quy định pháp luật hiện hành.

Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty TNHH TL.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận trình bày:

Căn cứ Luật xây dựng năm 2003, Luật đấu thầu năm 2013, Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận đã lập thủ tục kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án trình UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 với nội dung: Tổ chức đấu thầu đúng luật đấu thầu, trong đó gói thầu xây dựng thuế VAT 5%.

Cơ sở pháp lý: Luật thuế GTGT năm 2008; Luật thuế GTGT sửa đổi, bổ sung năm 2013; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ; Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Trung tâm quản lý nhà và chung cư là đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh thành lập theo Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 23/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh là đối tượng không phải kê khai nộp thuế VAT.

Theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh 80% vốn huy động khách hàng mua căn hộ là đối tượng thu nhập thấp đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 56/2011/QĐ ngày 18/10/2011 của UBND tỉnh và Luật nhà ở, Luật xây dựng... là đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng nhưng các gói thầu xây dựng các đơn vị xây dựng trúng thầu thực hiện xây dựng thanh toán khối lượng chịu trách nhiệm về thuế VAT 5% theo quy định.

Trường hợp của Công ty TNHH TL nhận thầu thi công xây dựng công trình nhà ở xã hội D7-D10 do Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận làm chủ đầu tư thì hoạt động xây dựng của công ty thuộc diện áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5%.

Trung tâm quản lý nhà và chung cư thống nhất với quan điểm và phần trình bày của Công ty TNHH TL. Trung tâm quản lý nhà và chung cư đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TL, hủy các quyết định của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Tòa án đã tổ chức phiên đối thoại nhưng các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nay, Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định:

Công ty TNHH TL khởi kiện: Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 và Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018, của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện và người khởi kiện được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc trường hợp *“Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm về thuế; quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thuế”*.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Xét các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TL:

[2] Về hình thức của Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 và Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018:

Ngày 26/9/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận có Quyết định số 916/QĐ-CT thanh tra thuế tại Công ty TNHH TL từ ngày 02/10 – 26/10/2017, kỳ thanh tra thuế năm 2015 và năm 2016.

Ngày 17/11/2017, Đoàn thanh tra thuế Cục thuế tỉnh Ninh Thuận lập biên bản thanh tra thuế và ngày 05/6/2018 lập phụ lục biên bản thanh tra thuế.

Ngày 22/11/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận có Kết luận số 3957/CT-KLTTTr kết luận thanh thuế tại Công ty TNHH TL.

Ngày 06/6/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận có Kết luận thanh tra thuế (bổ sung) số 599/CT-KLTTTr.

Ngày 06/6/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 598/QĐ-CT về việc *xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế*.

Không đồng ý với Quyết định số 598/QĐ-CT, ngày 12/6/2018, Công ty TNHH Tân Lộc có đơn khiếu nại đến Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 09/7/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 754/QĐ-CT về việc *giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Lộc (lần đầu)*.

Căn cứ Điều 4, khoản 4 Điều 44, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 7 khoản 1 Điều 20 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 4 Điều 14 Mục 3 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 và Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018, của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận được ban hành **đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục**.

[3] Về nội dung của Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018:

Điều 1 Quyết định số 598/QĐ-CT có nội dung chính như sau:

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH TL.

Lĩnh vực hoạt động: xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; ...

Thời kỳ thanh tra: Năm 2015 và 2016.

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1. Hình thức xử phạt: **Phạt tiền với mức phạt: 130.429.788đ; trong đó:**

a, Phạt hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (tiểu mục 4254) số tiền: 130.429.788đ

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a, **Truy thu thuế với số tiền: 652.148.938đ, trong đó:**

- Thuế GTGT (Tiểu mục 1701): 652.148.938đ

b, Số tiền chậm nộp tiền thuế: 9.070.458đ, trong đó:

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (Tiểu mục 4931): 9.070.458đ

Vì đã thực hiện hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp năm 2015 và 2016 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; khoản 1 Điều 3 Nghị định số 100/82016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Dự án công trình nhà ở xã hội D7-D10 tọa lạc tại phía Bắc đường 16/4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, do

Trung tâm quản lý nhà và chung cư – Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận làm chủ đầu tư. Công ty TNHH TL trúng thầu thi công một phần của dự án.

Theo khoản 3 Điều 1 Luật thuế GTGT sửa đổi, bổ sung năm 2013 có bổ sung điểm q vào khoản 2 Điều 8 Luật thuế GTGT năm 2008 quy định:

“2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

q) Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở.”

Khoản 3 Điều 8 Luật thuế GTGT năm 2008 quy định:

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Tại điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định:

2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp áp dụng mức thuế suất 5% được quy định cụ thể như sau:

...

g) Nhà ở xã hội quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Khoản 16 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng:

Điều 10. Thuế suất 5%

...

16. Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở. Nhà ở xã hội là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.

Căn cứ các quy định trên, xét thấy:

- Mức thuế suất 5% áp dụng đối với trường hợp bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hoạt động xây dựng công trình.

Trường hợp Công ty TNHH TL nhận thầu thi công xây dựng công trình nhà ở xã hội D7-D10 do Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận làm chủ đầu tư thì **hoạt động xây dựng của Công ty TNHH TL thuộc diện áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%**. Khi Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận bán nhà ở xã hội (nhà đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán) cho các đối tượng đáp ứng quy định về điều kiện được mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở thì **nhà ở xã hội bán ra thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%**.

Ngày 06/5/2019, Tổng cục thuế - Bộ Tài chính có Văn bản số 1783/TCT-CS gửi Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận cũng khẳng định Công ty TNHH TL nhận thầu thi công xây dựng công trình nhà ở xã hội thuộc diện áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%; khi Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận bán nhà ở xã hội thì thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.

Như vậy, Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý vi phạm của Công ty TNHH TL vì thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp năm 2015 và 2016 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 100/82016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, của Chính phủ, **là phù hợp pháp luật**.

[4] *Về nội dung của Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018:*

Quyết định số 754/QĐ-CT có nội dung:

Điều 1. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của Công ty TNHH TL; lý do: Công ty TNHH TL là đơn vị nhận thầu thi công công trình nhà ở xã hội với Ban quản lý nhà và chung cư tỉnh Ninh Thuận, thì hoạt động thi công công trình này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Điều 2. Yêu cầu Công ty TNHH TL thực hiện đúng các nội dung Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Xét thấy, Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận đúng pháp luật như đã nêu trên. Do đó, Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận giải quyết không công nhận khiếu nại của Công ty TNHH TL và yêu cầu công ty thực hiện đúng các nội dung tại Quyết định số 598/QĐ-CT, **là có căn cứ pháp luật**.

[5] Từ các nội dung trên, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TL và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Trung tâm quản lý nhà và chung cư Ninh Thuận về việc hủy Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 và hủy Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018, của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận **là không có cơ sở chấp nhận**.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của phía người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện.

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, Công ty TNHH TL phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 2, khoản 3 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008; khoản 3 Điều 1 Luật thuế giá trị gia tăng sửa đổi, bổ sung năm 2013; Điều 4, khoản 4 Điều 44, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 7 khoản 1 Điều 20 Luật khiếu nại năm 2011;

- Khoản 4 Điều 14 Mục 3 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ *quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế*; điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ *quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng*; khoản 16 Điều 10, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính *hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ*;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn TL về việc:

- Hủy Quyết định số 598/QĐ-CT ngày 06/6/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế;

- Hủy Quyết định số 754/QĐ-CT ngày 09/7/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Lộc (lần đầu).

2. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn TL phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông Phạm Ngọc Tâm nộp thay theo Biên lai thu tiền số 0017238 ngày 28/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Công ty trách nhiệm hữu hạn TL đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 05/9/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND cấp cao tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Các đương sự; Người bảo vệ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được